

ÔNG GIÀ VÀ BIỂN CẢ

(Trích)

A – MỤC TIÊU BÀI HỌC

Giúp HS :

– Cảm nhận được vẻ đẹp không những của lão ngư phủ đơn độc và dũng cảm mà cả vẻ đẹp của “nhân vật” cá kiếm – kì phùng địch thủ của ông.

– Làm quen với một nét độc đáo trong nghệ thuật văn xuôi của Hê-minh-uê : từ những chi tiết giản dị, chân thực của một cuộc săn bắt cá, gợi mở những tầng ý nghĩa rộng lớn, khiến cho hai “nhân vật” chính mang một ý nghĩa biểu tượng. Từ đó, có thể rút ra một bài học về lối viết : chống lối viết hoa mỹ mà rỗng tuếch, vốn thường được một số HS hiện nay ưa thích.

B – NHỮNG ĐIỀU CẦN LƯU Ý

I – NỘI DUNG

1. Đặc điểm bài học

– Đây là đoạn trích trong một truyện dài, không phải là dạy học tác phẩm. Trong trích đoạn này, đã xuất hiện hai “nhân vật” chính của toàn bộ tác phẩm, đó là ông lão đánh cá và con cá kiếm.

– Đoạn văn miêu tả, ở tầng thứ nhất, một cuộc săn bắt cá. Bởi vậy, nhân vật trung tâm, “người anh hùng” của cuộc đấu này, trước hết, phải là ông lão ngư phủ lành nghề, đơn độc mà dũng cảm, mưu trí thực hiện bằng được ước mơ bắt được con cá lớn của đời mình.

Hành trình ấy, ở đây, đã tới đoạn cuối. Bởi vậy, sự cảm nhận của ông lão về đối thủ của mình mãnh liệt, tập trung hơn bao giờ hết. Phân tích đoạn văn này, trước hết, là phân tích sự tiếp cận dần tới đích của lão ngư phủ.

Tuy nhiên, hình ảnh người săn đuổi chỉ có thể đẹp đẽ, cao cả, nếu đối thủ – đích tới của họ – ở một tầm cao khó vươn tới. Chính ở đây, sự cảm nhận của ông lão về “đối thủ” hoàn toàn không nhuộm màu hận thù mà ngược lại : có thể nói đó là

một sự cảm kích, chiêm ngưỡng – thậm chí đôi khi có pha lẫn tiếc nuối vì hành động của mình. Đó cũng là nét làm nên vẻ đẹp *cao thượng* của ông lão.

Đó là một trạng thái tâm lí đầy mâu thuẫn, phức tạp, song cũng rất thực. Nó khiến cho ở đoạn trích ngắn ngủi này, Hê-minh-uê cũng đã viết nên “một áng văn xuôi giản dị và trung thực về con người”.

– Sự miêu tả như vậy về cảm nhận (và cảm thông) của nhân vật chính với đối thủ của mình làm xuất hiện một lớp nghĩa thứ hai : con cá kiếm không chỉ là con mồi, Xan-ti-a-gô không chỉ là lão ngư phủ, đoạn văn không chỉ miêu tả một hành trình săn bắt cá. Vẻ đẹp kiêu hùng của con cá – đặc biệt khi nó chưa bị cầm tù – có thể biểu tượng cho ước mơ. Cũng như khi nó đã bị cầm tù lại gợi lên một ý nghĩa khác : Ước mơ đã trở thành hiện thực, và tất nhiên, nó không còn giống như trước nữa. Có như vậy, người ta mới luôn theo đuổi những ước mơ mới.

Sự so sánh này có thể gợi mở thêm một ý nghĩa biểu tượng nữa, cần hướng dẫn để HS đồng sáng tạo với nhà văn.

2. Trọng tâm bài học

– Phân tích hình ảnh ông lão Xan-ti-a-gô song song với hình ảnh con cá kiếm để đi tới nhận định về mối quan hệ đặc biệt của họ.

– Tập dượt cho HS liên tưởng : Từ những điều nhà văn không trực tiếp miêu tả và bình luận, tự rút ra suy nghĩ về ý nghĩa rộng hơn, sâu hơn của hình tượng.

II – PHƯƠNG PHÁP VÀ TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC DẠY HỌC

1. Phương pháp dạy học

Đoạn văn là một biểu hiện sinh động của nghệ thuật “tảng băng trôi”. Bởi vậy, phương pháp thích hợp nhất là :

– Hướng dẫn cho HS tìm phần nổi – có nghĩa là những *hình ảnh, chi tiết tả thực* cuộc săn bắt cá, cuộc đấu giữa hai “nhân vật” chính trong diễn biến căng thẳng tới đích ; những *độc thoại nội tâm hướng tới đối thoại* biểu hiện quan hệ đặc biệt của người đi săn với đối thủ của mình.

– Căn cứ trên lớp nghĩa thứ nhất ấy, khuyến khích sự liên tưởng, đồng sáng tạo của HS để tìm ra phần chìm, lớp nghĩa hàm ẩn, khiến cho hai “nhân vật” chính trở

thành những biểu tượng. Có thể sự phát hiện của HS không hoàn toàn giống nhau, và giải đáp của GV cũng chỉ là một cách.

2. Tiến trình tổ chức dạy học

a) Trong giới hạn hai tiết, chỉ có thể đi thẳng vào việc phân tích, giải đáp bốn câu hỏi phần *Hướng dẫn học bài*. Bởi vậy, nên yêu cầu HS đọc trước ở nhà phần *Tiểu dẫn*.

b) Phần *Hướng dẫn học bài*

Câu 1 là một phần gợi ý để trả lời cho câu 2, và đến lượt nó, câu 2 (con cá kiếm qua sự cảm nhận của ông lão) lại là căn cứ để trả lời câu 3 và câu 4. Trong câu 4, về thứ nhất chỉ đòi hỏi giải đáp nghĩa đen, căn cứ trên bề nổi của chi tiết, hình ảnh ; về thứ hai đòi hỏi khai thác bề chìm, nâng hình ảnh thành biểu tượng.

Bởi vậy, lần lượt giải quyết theo thứ tự từng câu hỏi là cách thích hợp nhất để hiểu thấu đáo ý nghĩa của toàn bộ đoạn văn, từ trực tiếp đến gián tiếp, từ nghĩa đen đến nghĩa bóng.

Câu 1

Qua hình ảnh lặp đi lặp lại của những vòng tròn vẽ lên do đường lượn của con cá, HS sẽ tìm thấy ý nghĩa của sự miêu tả này ở những mức độ khác nhau, tùy theo trình độ đọc – hiểu của các em.

– Sự lặp lại những vòng lượn của con cá kiếm gợi lên *hình ảnh một ngư phủ lành nghề kiên cường*: chỉ bằng con mắt từng trải và cảm giác đau đớn nơi bàn tay, ông đã ước lượng được khoảng cách ngày càng gần tới đích vẽ lên qua vòng lượn từ rộng tới hẹp, từ xa tới gần của con cá.

– Nếu suy nghĩ sâu hơn, HS có thể thấy những vòng lượn cũng vẽ lên *những cố gắng cuối cùng nhưng hết sức mãnh liệt của con cá*, cố gắng thoát khỏi sự níu kéo bủa vây của người ngư phủ: nó cũng dũng cảm kiên cường không kém gì đối thủ của mình.

– Những vòng lượn này là một phần biểu hiện sự cảm nhận của ông lão về con cá tập trung vào hai giác quan thị giác và xúc giác – song vẫn chỉ là gián tiếp: Xan-ti-a-gô chưa thể nhìn thấy con cá mà chỉ đoán biết nó qua vòng lượn.

Câu 2

Cũng như câu 1, chất liệu làm chỗ dựa để phân tích ở đây là những động tác của hai đối thủ. Yêu cầu HS mở rộng vấn đề của câu 1, và sự phân tích ở đây đi sâu hơn – HS cần nêu được những chi tiết chứng tỏ diễn biến của hành động gợi lên diễn biến của cảm nhận :

– Cảm nhận ngày càng mãnh liệt và trực tiếp hơn (đặc biệt từ “Đến vòng thứ ba, lão lần đầu tiên thấy con cá”).

– Sự miêu tả diễn biến đúng như sự việc xảy ra trong cuộc sống thực : Trước một con cá lớn như vậy, người ngư phủ thoạt tiên chỉ nhìn thấy từng bộ phận, ông lão chỉ tấn công được vào từng bộ phận, trước khi nó xuất hiện toàn thể trước mắt ông. Cảm nhận qua xúc giác vẫn có phần gián tiếp (qua sợi dây, qua mũi lao) song rất mãnh liệt và có thể nói là ngày càng đau đớn.

Câu 3

Có thể gợi ý cho HS bằng cách đặt ra một câu hỏi phụ : Sự cảm nhận của ông lão về con cá chỉ giới hạn trong hai giác quan – thị giác và xúc giác – hay không ?

Để có thể gợi ý tiếp theo, GV yêu cầu HS tìm những lời chuyện trò của ông lão với con cá kiếm để phát hiện : Ở đây, không chỉ có sự cảm nhận, mà cao hơn nữa, là sự cảm thông.

– Không chỉ bằng động tác mà cả bằng trái tim : sự cảm thông.

– Không chỉ như quan hệ giữa người đi săn và con mồi.

Hiệu quả : Nếu những động tác chỉ gợi lên cuộc đấu giữa người đi săn và con mồi thì ở đây, sự cảm thông biểu hiện qua lời lẽ và ý nghĩ của ông lão đã biến con cá thành “nhân vật” ; mặt khác, lời đối thoại ấy lại càng lộ rõ vẻ đẹp tâm hồn của ông lão : ông hiểu rõ và chiêm ngưỡng đối thủ của mình.

Câu 4

Câu hỏi này là sự tổng kết của ba câu trên, là sự vận dụng và minh họa nghệ thuật “tảng băng trôi” ở mức độ cao nhất : phát hiện phần chìm của hình tượng qua biểu tượng. Và sự phát hiện này cũng có thể có nhiều cấp độ, từ nông đến sâu.

a) Do vẻ đẹp, sự cao quý của con cá kiếm, do thái độ, quan hệ giữa người đi săn và con mồi, đối tượng bị săn đuổi hàm chứa một ý nghĩa rộng lớn hơn, trừu tượng

hơn : Nó là hình ảnh của ước mơ, của lí tưởng mà mỗi con người thường theo đuổi trong cuộc đời.

b) Tìm thấy sự khác biệt giữa hình ảnh đẹp đẽ cuối cùng của con cá khi chưa bị chiếm lĩnh (tập trung vào sự xuất hiện cuối cùng của nó ở đoạn “khi ấy con cá, mang cái chết trong mình... phía trên ông lão và chiếc thuyền”, rồi sau đó : “Da cá chuyển từ... vị thánh trong đám rước”) : Phải chăng đó là sự chuyển biến từ hình ảnh ước mơ sang hiện thực – nó không còn xa vời, khó nắm bắt và cũng chính vì thế, nó không còn đẹp đẽ, huy hoàng như trước ?

(Gợi ý b có thể khó được phát hiện bởi HS trung bình, thậm chí cả HS giỏi. Nếu HS không giải đáp được, GV có thể nêu lên như một tầng ý nghĩa có thể tìm thấy hoặc như một tổng kết.)

c) Với câu hỏi này, thậm chí có thể chấp nhận những phát hiện khác của HS, miễn là có căn cứ từ hình tượng.

III – KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ – GỢI Ý GIẢI BÀI TẬP

1. Kiểm tra, đánh giá

Có thể tiến hành bằng cách đặt câu hỏi :

Trong khi miêu tả những cố gắng cuối cùng của ông già đánh cá để đạt tới đích, Hê-minh-uê đã để lại cho anh (chị) những ấn tượng gì sâu sắc nhất về thiên nhiên, về con người, về cuộc sống ?

2. Gợi ý giải bài tập

Bài tập 1

Bài tập này nhằm nêu lên hiệu quả của việc sử dụng một loại ngôn từ trực tiếp của nhân vật (ông lão) : Hình thức ngôn từ đã nói lên một quan hệ khác thường giữa người đi săn và vật bị săn đuổi. Bằng lời đối thoại với cá, ông chứng tỏ rằng dưới mắt ông, nó giống như một con người, thậm chí một đối thủ đáng nể, một người bạn tâm tình. (Người phát ngôn ở đây hướng tới ai ? Thái độ như thế nào ?)

Bài tập 2

Phát huy khả năng độc lập suy nghĩ của HS khi đối chiếu ngôn từ bản gốc với bản dịch, giới hạn ở một ngữ đoạn quan trọng (tên tác phẩm). Giải đáp về thứ hai

của bài tập phụ thuộc vào ý thích riêng của HS. Tuy nhiên, GV cần hướng dẫn : dịch văn bao giờ cũng cần bám sát văn phong của nhà văn.

IV – THIẾT BỊ DẠY HỌC

Những tư liệu, tranh ảnh, phim truyền hình và ấn phẩm về Hê-minh-uê (rất phong phú ở Việt Nam, nhất là trên báo chí từ năm 1960 đến nay) : có thể trưng bày, trình chiếu tùy theo điều kiện.

V – TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Ernest Hemingway, *Ông già và biển cả* (Lê Huy Bắc dịch), NXB Văn học, Hà Nội, 2004.
2. Lê Huy Bắc (dịch và giới thiệu), *Tác phẩm Ernest Hemingway*, NXB Giáo dục, 1999.
3. Đặng Anh Đào, *Văn học phương Tây* (mục Ernest Hemingway), NXB Giáo dục, 2002.
4. Lê Huy Bắc, *Ơ-nít Hê-ming-uê & Ông già và biển cả*, NXB Giáo dục, 2007.